

Bản án số: 18/2026/HS-ST
Ngày 14-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Thu Lan;

Bà Hà Thị Minh Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thu Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1976, tại xã M, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn A, xã M, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị O (đã chết); vợ: Đoàn Thị T, con: Có 01 người con, sinh năm 2007; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã X, tỉnh Lào Cai; chết ngày 30 tháng 6 năm 2025.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn K, xã X, tỉnh Lào Cai (mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị H); vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 - Công an tỉnh Lào Cai (chồng của bà Nguyễn Thị H); vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn K, xã X, tỉnh Lào Cai (con đẻ của bà Nguyễn Thị H); có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn B, xã , tỉnh Lào Cai (con đẻ của bà Nguyễn Thị H); vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Hoàng Y là anh Nguyễn Văn C (theo văn bản ngày 08 tháng 7 năm 2025); anh Nguyễn Văn C có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - + Cháu Nguyễn Thùy Tr, sinh năm 2015; địa chỉ: Thôn K, xã X, tỉnh Lào Cai (con đẻ của bà Nguyễn Thị H); vắng mặt.
- Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thùy Tr là ông Nguyễn Văn T.
- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T là anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn K, xã X, tỉnh Lào Cai; có mặt.
- + Bà Đoàn Thị T1, sinh năm 1969
- Địa chỉ: Thôn A, xã M, tỉnh Lào Cai; có mặt.
- * Những người tham gia tố tụng khác:
 - *Người làm chứng:*
 - + Chị Vũ Hương L, sinh năm 1987; có mặt.
 - + Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29-6-2025, Trần Văn L điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu Osakar, màu sơn đỏ đen tham gia giao thông trên đường đi làm về đến Km3+700, đường tỉnh lộ 175 thuộc địa phận thôn A, xã M, tỉnh Lào Cai, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên đã đâm, va vào bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã X, tỉnh Lào Cai đang đi bộ qua đường khiến bà H ngã ngửa, đập đầu xuống đường được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế khu vực V, đến ngày 30-6-2025, bà H đã tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 19 giờ 30 phút, ngày 29/6/2025 tại km 3+700 đường tỉnh lộ 175 thuộc thôn A, xã M, tỉnh Lào Cai xác định, hiện trường không còn nguyên vẹn do việc cấp cứu người bị nạn và các phương tiện khác lưu thông qua khu vực hiện trường: Vị trí xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được đổ bê tông nhựa, nhẵn, bằng phẳng, đo lòng đường rộng 6,8m; ở giữa đường được kẻ vạch sơn màu vàng nét đứt (vạch 1.1) dùng để phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Tại khu vực hiện trường có biển báo hiệu chỉ dẫn cây xăng (1.428), hai bên đường là nhà dân sinh sống. Cách hiện trường khoảng 200m - 300m theo hướng xã M đi xã MV có 01 cột biển báo “CHỢ - MARKET” tại trước cửa nhà ông Lưu Khánh Th, sinh năm 1963, trú tại thôn A, xã M, tỉnh Lào Cai.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định để xác định nguyên nhân tử vong, các dấu vết thương tích, cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể tử thi Nguyễn Thị H.

Điểm mốc cố định là cột điện số H.N-NPC.10/4.3 nằm bên phải theo hướng MV - AT. Lấy mép đường làm chuẩn để khám nghiệm hiện trường.

Số 1 là dấu vết cào xước xuống mặt đường, nằm tại phần đường theo hướng MV – AT được đánh dấu số 1, có đặc điểm mờ nhạt tại điểm đầu và đậm rõ nét dần tại điểm cuối, có kích thước đo được là chiều dài là 1,19m, chiều rộng 0,01m. Đo tại điểm đầu vết số 1 cách mép chuẩn là 2,33m, đo tại điểm cuối vết số 1 cách mép chuẩn là 2,44m. Tâm điểm đầu vết số 1 cách điểm mốc cố định là 14m.

Số 2 là xe đạp điện sau khi xảy ra tai nạn đã bị đổ nghiêng sang trái, đầu xe hướng AT chệch sang trái, đuôi xe hướng MV chệch sang phải, đo từ tâm trục

bánh sau cách mép chuẩn là 2,44m, đo từ tâm trục bánh trước cách mép chuẩn 2,57m. Đo kích thước từ tâm đầu vết số 1 cách tâm trục bánh xe 2 là 1,19m.

Số 3 là dấu vết máu để lại ở mặt đường nằm tại phần đường theo hướng MV-AT, có kích thước đo được chiều dài là 0,20m, chiều rộng là 0,15m. Đo tại điểm tâm vết số 3 cách mép chuẩn là 1,7m, đo từ tâm trục bánh sau xe số 2 cách tâm vết số 3 là 0,7m.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 19/KLGĐTT-TTPY, ngày 30-7-2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Lào Cai, kết luận:

“- Nguyên nhân chết:

Chấn thương sọ não: Vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng chẩm đã điều trị không hồi phục.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương rách da, bầm dập vùng ụ chẩm, vỡ xương hộp sọ là do tác động với vật tày một lực mạnh theo hướng trực diện gây nên.

+ Bầm tím hốc mắt bên trái là do vỡ xương vùng chẩm lan vào nền sọ gây tụ máu hốc mắt trái (dấu hiệu đeo kính râm) gây nên.

+ Đám bầm tím 1/3 giữa mặt sau ngoài đùi phải là do vật tày tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện gây nên./.”

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe đạp điện, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe đạp điện cho bà Đoàn Thị T1.

Về việc bồi thường trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn làm bà Nguyễn Thị H tử vong, bị cáo Trần Văn L và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Văn C số tiền 50.000.000 đồng. Đến nay đại diện của bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS-KV3 ngày 02 tháng 12 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị T1 đã nhận lại chiếc xe đạp điện và không có ý kiến, đề nghị gì thêm.

- Người làm chứng khai báo những tình tiết mình biết đúng như nội dung đã khai tại cơ quan điều tra.

+ Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã được bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng: 01 xe đạp điện, nhãn hiệu Osakar, màu sơn đen đỏ, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đoàn Thị T1 là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 29-6-2025, Trần Văn L điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu Osakar tham gia giao thông trên đường đi làm về đến Km3+700, đường tỉnh lộ 175 thuộc địa phận thôn A, xã M, tỉnh Lào Cai do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên đã đâm, va vào bà Nguyễn Thị H đang đi bộ qua đường, hậu quả đến ngày 30-6-2025, bà Nguyễn Thị H đã tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại điểm a, điểm e, khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Do đó, bị cáo Trần Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình nhưng do cẩu thả khi tham gia giao thông nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi điều khiển xe đạp điện tham gia giao thông gây ra tai nạn, hậu quả làm bà Nguyễn Thị H tử vong, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Nguyễn Thị H số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị hại bà Nguyễn Thị H cũng có lỗi đã vi phạm quy tắc khi tham gia giao thông nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống ở địa phương chấp hành tốt các quy định của địa phương, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng chế định quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn L đã bồi thường cho gia đình bị hại bà Nguyễn Thị H với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Đến nay gia đình bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm đối với bị cáo về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 xe đạp điện, nhãn hiệu Osakar, màu sơn đen đỏ, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đoàn Thị T1 là phù hợp.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với bị hại bà Nguyễn Thị H quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị H đi bộ sang đường không chú ý quan sát các xe đang đi tới, qua đường khi không đảm bảo an toàn, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định: *“...Trường hợp không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn, khi qua đường phải có tín hiệu bằng tay...”*. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị H đã chết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Nguyễn Thị H là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14 tháng 01 năm 2026.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai để giám sát và giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Trần Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn L phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án (phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT, CQTHAHS, Phòng HS-NV Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THA Dân sự khu vực 3 – Lào Cai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã M, Lào Cai;
- Lưu HSVA, THA, TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương

